TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 90/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Bà Châu Thị Điệp

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết vụ án thụ lý số 159/2018/TLPT-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân". Theo quyết định mở phiên họp số 128/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019.

Tại quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 724/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự để quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Ngọc B, sinh năm 1972.

Địa chỉ thường trú: Phường 9, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1973.

Địa chỉ thường trú: Phường 9, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Phường 4, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Văn L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phường 10, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2016).

2. Bà Trương Thị N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Phường 4, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phường 14, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2016).

3. Ông Đường Cóc V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phường 7, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Y Ki K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Phường 2, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2013).

Tại đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của ông Vũ Ngọc Bngày 08/11/2018, của ông Đào Văn L ngày 06/11/2018 và của bà Trương Thị Nngày 07/11/2018 thì;

* Ông Vũ Ngọc Btrình bày: Nhà, đất căn nhà số 110 Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (từ đây gọi là nhà số 110 Đ) là tài sản chung giữa ông và bà C tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, bà C không được quyền tự ý bán nhà nếu không có sự đồng ý của ông. Ông đang yêu cầu ly hôn bà C và ông có yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung là căn nhà trên với bà C, nhưng cấp sơ thẩm cho rằng căn nhà trên đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bản án phúc thẩm số 1017/2014/DS-PT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và đã ra quyết định đình chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp chia tài sản chung giữa ông và bà C căn nhà trên là không đúng. Ông yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 724/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q nêu trên.

* Ông Đào Văn L trình bày: Ngày 10/5/2008, vợ chồng bà C, ông B vay ông 2.000.000.000 đồng (lãi suất 1%/tháng) để xây nhà số 110 Đ. Đến ngày 14/01/2009, giữa ông và vợ chồng bà C, ông B thỏa thuận lập Hợp đồng góp vốn kinh doanh thành lập công ty TNHH MTV phòng thu âm Thanh Hà tại nhà số 110 Đ và ông đã góp vốn tổng cộng 4.229.260.800 đồng, trong đó có tiền vốn 2.000.000.000 đồng và 160.000.000 đồng lãi. Tòa án nhân dân Quận Q đang giải quyết việc vợ chồng bà C, ông B ly hôn, ông có yêu cầu độc lập yêu cầu vợ chồng bà C bán nhà số 110 Đ để thanh toán cho ông số tiền kinh doanh góp vốn thành lập công ty TNHH MTV phòng thu âm Thanh Hà nêu trên. Nhưng cấp sơ thẩm cho rằng căn nhà trên đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông là không đúng. Ông yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận Q nêu trên.

* Bà Trương Thị N trình bày: Năm 2007, bà góp vốn 50% và vợ chồng bà C, ông B góp vốn 50% để chuyển nhượng thửa đất có diện tích 8m x 20m và sau đó năm 2008, bà đầu tư thêm 1.000.000.000 đồng để cùng vợ chồng bà C, ông B xây nhà số 110 Đ, rồi thành lập Công ty TNHH MTV phòng thu âm Thanh Hà. Tòa án nhân dân Quận Q đang giải quyết việc vợ chồng bà C, ông B ly hôn, bà

có yêu cầu độc lập yêu cầu vợ chồng bà C chia cho bà ½ căn nhà số 110 Đ và thanh toán cho bà số tiền mà bà đã đã bỏ ra kinh doanh góp vốn thành lập công ty TNHH MTV phòng thu âm Thanh Hà. Nhưng cấp sơ thẩm cho rằng căn nhà trên đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà là không đúng. Bà yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận Q nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH03722 ngày 11/7/2011 của UBND quận Tân Phú cấp cho bà Nguyễn Thị Kim C thì nhà, đất căn nhà số 110 Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà C và đến ngày 22/7/2011 thì đã thay đổi sở hữu qua tên của ông Đường Cóc V;

[2] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 133/DS-ST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà" đối với căn nhà số 110 Đ nêu trên, giữa: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C và bị đơn là ông Đường Cóc V; Bản án này, đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C và buộc bà C phải giao nhà 110 Đ cho ông Đường Cóc V. Bà C kháng cáo;

[3] Tại bản án dân sự phúc thẩm số 1017/2014/DS-PT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 133/DS-ST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân quận T nêu trên và buộc bà C phải giao nhà 110 Đ cho ông Đường Cóc V ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo số 727/TB-TA là không có căn cứ Kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 1017/2014/DS-PT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Ngọc B thì vào ngày 31/3/2011, tại Phòng Công chứng số 2, Quận 5, ông B và bà Nguyễn Thị Kim C có Văn bản thỏa thuận nhà, đất căn nhà số 110 Đ, phường P, quận T là tài sản riêng của bà C tạo lập, ông B không có đóng góp bất cứ khoản tiền nào, bà C được toàn quyền định đoạt nhà, đất này. Ngày 11/7/2011, bà C được UBND quận T cấp GCNQSDĐ&QSHNỞ thì vào ngày 19/7/2011, tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Quận 5, bà Chi đã chuyển nhượng lại toàn bộ nhà, đất 110 Đ cho ông Đường Cóc V và đến ngày 22/7/2011, ông Đường Cóc V đứng tên thay đổi chủ sở hữu.

[6] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Đào Văn L và bà Trương Thị N có yêu cầu độc lập tranh chấp nhà số 110 Đ nêu trên với bà C, ông B trong vụ án ly hôn giữa bà C, ông B. Như đã nêu trên: Nhà, đất căn nhà số 110 Đ, phường P, quận T đã được bà Nguyễn Thị Kim C chuyển nhượng cho ông Đường Cóc V đúng theo quy định của pháp luật và cũng đã được giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số

1017/2014/DS-PT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân Quận Q không giải quyết yêu cầu tranh chấp của ông B, ông L, bà N đối với nhà số 110 Đ, phường P, quận Tân Phú và đã ra quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng, vì thuộc trường hợp sự việc đã giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của BLTTDS.

[7] Tại phiên họp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Ngọc B, ông Đào Văn L, bà Trương Thị N và đề nghị giữ nguyên quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên là đúng, được chấp nhận.

Áp dụng: Điều 314, 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Ngọc B, ông Đào Văn L, bà Trương Thị N yêu cầu hủy Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 724/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 724/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí phúc thẩm:

Ông Vũ Ngọc B chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của ông B đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016593 ngày 15/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đào Văn L chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của ông L đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016568 ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trương Thị N chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của bà N đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016592 ngày 15/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- TAND Quận Q;

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Chi cục THADS Quận Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chí Cao